

BỘ TÀI CHÍNH-UỶ BAN
KHOA HỌC VÀ KỸ
THUẬT NHÀ NƯỚC
Số: 1438/KHKT-TC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 1983

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ CỦA ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC -
BỘ TÀI CHÍNH SỐ 1438/KHKT-TC NGÀY 19 THÁNG 11 NĂM 1983

HƯỚNG DẪN THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 175-CP NGÀY 29-4-1981 CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KINH TẾ TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ TRIỂN KHAI KỸ THUẬT

Ngày 29 tháng 4 năm 1981, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 175-CP về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế trong nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật.

Căn cứ Điều 4 và Điều 5 của Quyết định, sau khi đã thỏa thuận với Trọng tài kinh tế Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Bộ Tài chính ban hành Thông tư này giải thích, hướng dẫn và quy định cụ thể việc ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế trong nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật.

I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CỦA HỢP ĐỒNG

1. Từ trước đến nay trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật, sự hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật với nhau hoặc với các cơ sở kinh tế quốc dân đã góp phần thúc đẩy tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất và đời sống, phát huy tiềm lực khoa học - kỹ thuật hiện có, tăng cường hợp tác và phân công lao động xã hội, tạo tiền đề thuận lợi cho việc xây dựng và hoàn thành kế hoạch khoa học - kỹ thuật và khuyến khích vật chất đối với cán bộ khoa học - kỹ thuật.

Tuy nhiên trong quá trình hợp tác với nhau, cũng như trong việc kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm và tranh chấp giữa các bên ký kết hợp đồng đã nảy sinh những khó khăn do thiếu sự ràng buộc về pháp lý, thiếu những căn cứ kinh tế để xử lý giữa các bên ký kết hợp đồng, do đó chưa xây dựng được một nền nếp hợp tác xã hội chủ nghĩa trong quan hệ phối hợp nghiên cứu.

Trong nhiều trường hợp, các bên đã ký hợp đồng với nhau theo các quy định pháp lý của hợp đồng kinh tế áp dụng cho khu vực sản xuất nhưng từ đó cũng xuất hiện nhiều khó khăn vì các nguyên tắc của chế độ hợp đồng kinh tế nói trên chưa xem xét đầy đủ tính chất đặc thù của hoạt động khoa học - kỹ thuật.

Thông tư này hướng dẫn và quy định cụ thể về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật (sau đây gọi tắt là các cơ quan nghiên cứu và triển khai) với nhau hoặc với các cơ sở kinh tế quốc dân nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và kỹ thuật.

2. Các cơ quan được phép ký hợp đồng nghiên cứu và triển khai là:

a- Các cơ sở nghiên cứu và triển khai (các viện, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, các trung tâm, trạm, trại, điểm, v.v...) thuộc các Bộ, các Ủy ban Nhà nước và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng; thuộc các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương.

b- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Nhà nước và tập thể (Liên hiệp các xí nghiệp, các xí nghiệp, công trường, nông trường quốc doanh, các cơ sở kinh tế công tư hợp doanh, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ v.v...).

Hợp đồng kinh tế phải được ký kết trực tiếp giữa các bên có liên quan. Người ký hợp đồng phải là đại diện của một cơ quan có tư cách pháp nhân (Thủ trưởng hoặc trưởng một bộ phận trong cơ quan được thủ trưởng ủy quyền bằng văn bản chính thức). Trong trường hợp cơ quan không có tư cách pháp nhân đầy đủ, thủ trưởng cơ quan có thể ký hợp đồng nếu được cơ quan cấp trên cơ tư cách pháp nhân ủy quyền bằng văn bản chính thức. Người được ủy quyền trong văn bản phải đích thân ký hợp đồng chứ không được ủy quyền cho một người khác ký, dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Hợp đồng nghiên cứu và triển khai được ký kết để tiến hành các loại hình hoạt động sau đây:

a- Hoạt động nghiên cứu và triển khai bao gồm:

- Nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm các giống mới, sản phẩm mới, kỹ thuật mới, công nghệ mới;

- Báo cáo điều tra tình hình kinh tế, xã hội, khoa học và kỹ thuật, tài nguyên, điều kiện thiên nhiên;
- Báo cáo khoa học theo các chuyên đề nghiên cứu, báo cáo tổng quan về các vấn đề kinh tế, xã hội, v.v...
- Xây dựng các tiêu chuẩn, định mức, các văn bản pháp quy;
- v.v...

b- Hoạt động dịch vụ khoa học kỹ thuật bao gồm:

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai việc áp dụng kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất;
- Tiến hành các dịch vụ lắp ráp, vận hành thử, hiệu chỉnh và sửa chữa dụng cụ thí nghiệm, đo lường, thiết bị khoa học - kỹ thuật;
- Phân tích mẫu thử nghiệm vật liệu kiểm nghiệm sản phẩm;
- Biên soạn tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ;
- Xử lý số liệu;
- Lập các luận chứng kinh tế - kỹ thuật, các đề án bài toán công trình;
- Lập các chương trình và dịch vụ tính toán;
- v.v...

c- Hoạt động sản xuất phục vụ nghiên cứu và triển khai bao gồm:

- Sản xuất vật tư, thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu và triển khai;
- Sản xuất các sản phẩm thử nghiệm không hoặc chưa có khả năng áp dụng trong quy mô sản xuất hàng loạt.

4. Các loại hoạt động nói trên được ký kết nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a- Nhiệm vụ thuộc kế hoạch khoa học - kỹ thuật kể cả các đề tài tiến bộ khoa học - kỹ thuật trọng điểm các cấp.

Các hợp đồng nhằm thực hiện các công trình thuộc đề tài tiến bộ khoa học - kỹ thuật trọng điểm phải được các cơ quan quản lý chương trình duyệt y (hợp đồng thuộc đề tài cấp Nhà nước phải được Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước duyệt y. Cơ quan chủ trì đề tài tiến bộ khoa học - kỹ thuật trọng điểm chỉ được phép ký hợp đồng thực hiện một bộ phận của đề tài.

b- Nhiệm vụ không thuộc kế hoạch khoa học - kỹ thuật và chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật trọng điểm cấp Bộ và cấp Nhà nước. Các hợp đồng này không được phép gây trở ngại

cho việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước và không trái với chức năng, nhiệm vụ quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của các bên ký kết.

5. Căn cứ điểm 1, Điều 2 của Quyết định số 175-CP, các bên ký kết có quyền quyết định về việc ký hợp đồng; về nội dung, tiến độ thực hiện chương trình; về phương thức thanh toán hợp đồng và các điều khoản khác, nếu như các điều khoản đó không trái với các quy định pháp lý hiện hành.

6. Trong trường hợp nảy sinh tranh chấp hoặc vi phạm hợp đồng, các bên ký kết căn cứ vào các văn bản pháp quy của Nhà nước, Quyết định số 175-CP của Hội đồng Chính phủ và quy định của Thông tư này mà xử lý các vụ vi phạm và tranh chấp.

Các bên ký kết có quyền kiến nghị cấp trên trực tiếp của mình xem xét, thoả thuận với nhau để giải quyết.

Nếu cấp trên của các bên ký kết hợp đồng đã tham gia giải quyết mà không có kết quả thì hai bên có quyền khiếu nại Trọng tài kinh tế cấp có thẩm quyền (sau đây gọi tắt là Trọng tài kinh tế) giải quyết.

II. THỦ TỤC KÝ KẾT VÀ NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Hai bên có trách nhiệm làm đầy đủ các thủ tục trước khi ký hợp đồng, trong đó cần chú ý một số nội dung sau đây:

- a- Khả năng hợp tác giữa hai bên (đặc biệt là nhu cầu và khả năng thực hiện, thanh toán hợp đồng) của cả hai bên có tư cách pháp nhân;
- b- Nội dung của công trình; phần việc dự định ký hợp đồng trong toàn bộ công trình;
- c- Thời gian ký hợp đồng.

2. Văn bản hợp đồng phải theo đúng biểu mẫu số 1 trong phụ lục kèm theo Thông tư này.

Văn bản hợp đồng làm thành hai bản có giá trị như nhau do mỗi bên giữ một bản. Hai bên có trách nhiệm sao văn bản hợp đồng gửi cấp trên trực tiếp để báo cáo và gửi các cơ quan hữu quan để biết.

3. Ngoài các nội dung quy định ở biểu mẫu số 1 trong phụ lục kèm theo thông tư này, các bên ký kết có quyền thoả thuận thêm các điều khoản khác cho phù hợp với điều kiện cụ thể của

từng công trình. Các điều khoản thoả thuận thêm này chỉ có giá trị khi được ghi nhận trong văn bản của hợp đồng.

III. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT VÀ CÁC CƠ QUAN CẤP TRÊN

Sau khi ký hợp đồng, các bên ký kết có nghĩa vụ, hợp tác chặt chẽ, thường xuyên theo dõi giúp đỡ lẫn nhau để thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các điều đã ký kết.

1. Bên giao hợp đồng có trách nhiệm và quyền hạn:

a- Thanh toán cho bên nhận một khoản tiền tạm ứng đúng thời hạn và phương thức đã quy định trong hợp đồng.

Khoản tiền tạm ứng nói trên phải tuân theo các quy định về tài chính ở điểm 5, mục V của Thông tư này.

b- Chuyển cho bên nhận những vật tư, thiết bị và những thông tin phục vụ cho việc thực hiện hợp đồng đúng những điều đã được cam kết trong hợp đồng.

c- Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng.

d- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thoả thuận với bên nhận điều chỉnh hợp đồng đã ký cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Bên nhận hợp đồng có trách nhiệm và quyền hạn:

a- Đăng ký đề tài đúng các quy định pháp lý hiện hành.

b- Chịu trách nhiệm toàn diện và trực tiếp quản lý việc thực hiện hợp đồng theo đúng quy định trong hợp đồng.

c- Khi nhận được vật tư, thiết bị, thông tin và tiền vốn của bên giao, bên nhận phải quản lý và sử dụng theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước.

d- Báo cáo kết quả thực hiện hợp đồng và chịu sự kiểm tra của bên giao về việc thực hiện những điều đã cam kết trong hợp đồng.

3. Tuỳ theo phạm vi trách nhiệm của mình, các cơ quan quản lý của Nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi cho các bên thực hiện tốt hợp đồng, đồng thời quan tâm kiểm tra việc thực hiện hợp đồng.